

Số: 2258/KH-TBPN

Long An, ngày 01 tháng 8 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Mô hình “Nam giới điểm 10” trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 589/KH-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1823/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Mô hình “Nam giới điểm 10” trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2022-2030, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Nhằm thực hiện có hiệu quả Luật Bình đẳng giới, Chương trình phòng ngừa và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của Nam giới, kịp thời tôn vinh Nam giới trong việc xây dựng gia đình Việt Nam theo 4 chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”.

##### 2. Yêu cầu

- Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tại các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp đã thành lập Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ) (sau đây gọi tắt là Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương) tổ chức các hoạt động thiết thực, góp phần xóa bỏ bất bình đẳng giới trong cơ quan, đơn vị và gia đình.

- Việc bình chọn “Nam giới điểm 10”, việc kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Mô hình phải đảm bảo thiết thực, khách quan, chính xác, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

## II. ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU

### 1. Đối tượng

Cán bộ công chức, viên chức, người lao động là Nam giới đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trên địa bàn tỉnh.

### 2. Mục tiêu

#### a) Phân đầu đến năm 2025

- Có ít nhất 90% cán bộ công chức, viên chức, người lao động là Nam giới đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương đăng ký tham gia Mô hình “Nam giới điểm 10” do Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh phát động.

- Có ít nhất 50% Nam giới đăng ký tham gia Mô hình đạt “Nam giới điểm 10”.

#### b) Phân đầu đến năm 2030

- 100% tổng số cán bộ công chức, viên chức người lao động là Nam giới đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương đăng ký tham gia Mô hình “Nam giới điểm 10” do Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh phát động.

- Có ít nhất 75% Nam giới đăng ký tham gia Mô hình đạt “Nam giới điểm 10”.

## III. QUY ĐỊNH VỀ BỘ TIÊU CHÍ VÀ CÁC CHỈ TIÊU TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

### 1. Tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá với tổng thang điểm tổng cộng là 10 điểm. Có 06 tiêu chí, gồm:

#### 1.1. Tiêu chí 1: Có tri thức

- Hiểu biết về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có nhận thức, kỹ năng, kiến thức chuyên môn; hiểu biết về cuộc sống xã hội.

- Thường xuyên học tập nâng cao năng lực, trình độ, chuyên môn...; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Biết áp dụng kiến thức phục vụ cuộc sống, công việc.

#### 1.2. Tiêu chí 2: Có đạo đức

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; ứng xử văn hóa, văn minh, lịch sự.

- Không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội.

- Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; có trách nhiệm, nêu gương, ý thức tự giác.

- Trung thực, nhiệt tình, đoàn kết trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

### 1.3. Tiêu chí 3: Có sức khỏe

- Có thể chất và tinh thần khoẻ mạnh.
- Có ý thức rèn luyện, giữ gìn sức khỏe.
- Tích cực tham gia phong trào văn hóa, thể dục thể thao tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

### 1.4. Tiêu chí 4: Có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống gia đình

Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người không thấp hơn mức thu nhập bình quân đầu người tối thiểu đối với từng khu vực nông thôn hoặc khu vực thành thị theo quy định chung của Nhà nước.

### 1.5. Tiêu chí 5: Có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

#### a) Đối với bản thân

- Có ý thức và vận động gia đình, người thân chấp hành tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia sinh hoạt đầy đủ các phong trào ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương nơi cư trú.

- Không né tránh, đổ lỗi, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.
- Thực hiện trách nhiệm trong gia đình và tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương.

#### b) Đối với gia đình

- *Đối với vợ:*

+ Cùng nhau xây dựng hôn nhân bền vững, chung thủy, không vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình.

+ Yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình, cùng có trách nhiệm nuôi dạy con, làm việc nhà, đóng góp tài chính gia đình.

+ Tạo điều kiện giúp đỡ vợ lựa chọn nghề nghiệp, nâng cao trình độ, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

+ Lắng nghe, cùng nhau thảo luận, thống nhất và quyết định những vấn đề chung của gia đình.

- *Đối với con:*

+ Làm gương tốt cho con trong cử chỉ, hành động, lời nói.

+ Có tình cảm gắn bó gần gũi với con.

+ Quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy bảo con.

+ Có con chăm ngoan, học giỏi (có Giấy khen,...).

- *Đối với ông bà, cha mẹ, anh/chị/em trong gia đình:*

+ Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình.

+ Thăm hỏi, chăm sóc động viên, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà khi cha mẹ, ông bà ốm đau, già yếu, gặp khó khăn trong cuộc sống.

+ Hòa thuận với anh/chị/em trong gia đình, luôn tôn trọng, chia sẻ công việc chung trong gia đình, giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn.

+ Xây dựng gia đình hạnh phúc, thành đạt: Đạt gia đình văn hóa,...

### **c) Đối với xã hội**

- Luôn thể hiện sự tôn trọng, chia sẻ, đối xử bình đẳng với phụ nữ.

- Quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nữ hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tiến bộ trên mọi lĩnh vực (kết quả đào tạo, quy hoạch, bố trí, đề bạt đối với cán bộ nữ, phát triển đảng viên nữ (nếu là lãnh đạo)).

- Có uy tín trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

### **1.6. Tiêu chí 6: Có sáng kiến hoặc công trình sản phẩm được cơ quan, đơn vị, địa phương công nhận. Một trong các nội dung sau:**

Có sáng kiến kinh nghiệm hoặc công trình sản phẩm được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương công nhận hoặc đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.

#### **Lưu ý:**

Các tiêu chí trên áp dụng cho cả Nam giới có vợ và Nam giới chưa có vợ, con. Trường hợp nam giới chưa có vợ, con được chấm tròn điểm ở mục *(đối với vợ, đối với con)* của tiêu chí 5.

## **2. Cách thực hiện đánh giá**

Hàng năm, trước ngày 20/10, trên cơ sở Nam giới đăng ký tham gia Mô hình “Nam giới điểm 10” ngay từ đầu năm, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương triển khai cho Nam giới trong cơ quan, đơn vị tự chấm điểm theo Bảng tự chấm điểm (*chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm*) và báo cáo thành tích cá nhân thực hiện Mô hình “Nam giới điểm 10” theo mẫu báo cáo thành tích cá nhân khi được tuyên dương là “Nam giới điểm 10” (*chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm*).

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương thực hiện kiểm tra, đánh giá, xét chọn Nam giới đạt “Nam giới điểm 10” theo các tiêu chí đã đề ra; người đạt 10 điểm theo bộ tiêu chí đánh giá sẽ được công nhận là “Nam giới điểm 10” và được tuyên dương ở cấp cơ sở. Cấp cơ sở tổ chức họp mặt tuyên dương định kỳ hàng năm 01 lần và tổng hợp, đề xuất khen thưởng cấp tỉnh định kỳ 02 năm 01 lần khi có chỉ tiêu phân bổ của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh.

## IV. THỜI GIAN, QUY TRÌNH XÉT CHỌN, CHỈ TIÊU KHEN THƯỞNG VÀ TỔ CHỨC HỢP MẶT TUYÊN DƯƠNG “NAM GIỚI ĐIỂM 10”

### 1. Thời gian đăng ký và xét chọn

- Trước ngày 01/01 hàng năm, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương phát động Nam giới đăng ký tham gia Mô hình.
- Trước ngày 20/10 hàng năm Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương tiến hành bình chọn “Nam giới điểm 10”.

### 2. Quy trình xét chọn

- a) Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.
  - Tổ chức triển khai, tuyên truyền động viên Nam giới trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương tham gia đăng ký thực hiện Mô hình.
  - Thực hiện bình xét, đánh giá kết quả tự chấm điểm của cá nhân, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét thẩm định để công nhận Nam giới đạt danh hiệu “Nam giới điểm 10” của đơn vị mình. Căn cứ kết quả trên, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương thực hiện tuyên dương, khen thưởng những cá nhân tiêu biểu, đạt “Nam giới điểm 10” theo thẩm quyền.

Đồng thời, trên cơ sở kết quả chấm điểm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trước ngày 20/10 của năm thứ 02 chấm điểm xét chọn những *cá nhân tiêu biểu 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Nam giới điểm 10”* để đề xuất tuyên dương, khen thưởng cấp tỉnh theo hướng dẫn của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh.

- b) Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh

Trên cơ sở đề xuất của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương, Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh thẩm định, đề xuất Trưởng Ban tặng Giấy khen của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh đối với những *cá nhân tiêu biểu 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Nam giới điểm 10”*.

### 3. Chỉ tiêu khen thưởng

- a) Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương
  - Tùy vào kinh phí của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương khen thưởng tối thiểu 20% tổng số Nam giới đạt điểm 10.
  - Hình thức: Giấy khen của đơn vị và chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành.

- b) Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh

Trưởng Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh tặng giấy khen và chế độ tiền thưởng theo quy định hiện hành cho các cá nhân tiêu biểu 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Nam giới điểm 10”. Cụ thể như sau:

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương có tổng số Nam giới đạt danh hiệu “Nam giới điểm 10” 02 năm liên tục dưới 50 người: Phân bổ mỗi đơn vị 01 chỉ tiêu khen thưởng.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương có tổng số Nam giới đạt danh hiệu “Nam giới điểm 10” 02 năm liên tục tổng số từ 50 người đến dưới 100 người: Phân bổ mỗi đơn vị 02 người.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương có tổng số Nam giới đạt danh hiệu “Nam giới điểm 10” 02 năm liên tục dưới tổng số từ 100 người trở lên: Phân bổ mỗi đơn vị 03 người.

#### **4. Thời gian tổ chức họp mặt**

##### **a) Cấp tỉnh**

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh: Định kỳ 02 năm 01 lần tổ chức Họp mặt “Nam giới điểm 10” nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Nam giới 19/11.

##### **b) Cấp cơ sở**

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp, địa phương: Hàng năm tổ chức 01 lần nhân kỷ niệm Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

### **V. KINH PHÍ**

Thực hiện theo Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Cơ quan Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh**

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Cơ quan Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo thực chất, hiệu quả, tránh hình thức. Hướng dẫn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương thực hiện đánh giá, tuyên dương, sơ kết, tổng kết Mô hình theo quy định.

- Định kỳ 02 năm 01 lần tham mưu Trưởng Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh tổ chức họp mặt tuyên dương “Nam giới điểm 10” cấp tỉnh; tổ chức sơ kết vào năm 2026 và tổng kết vào năm 2030 để đánh giá kết quả thực hiện Mô hình.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Trưởng Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam theo quy định.

## 2. Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, doanh nghiệp, địa phương; phát động phong trào “Nam giới điểm 10” đăng ký tham gia và tổ chức bình xét hàng năm. Trước ngày 20/10 hàng năm chấm điểm “Nam giới điểm 10” và tổ chức tuyên dương cấp cơ sở; định kỳ 02 năm 01 lần, trước ngày 30/10 hàng năm báo cáo, đề xuất khen cấp tỉnh theo hướng dẫn của Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh.

- Quan tâm, bố trí kinh phí cho hoạt động Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị mình.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Mô hình về Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh trước ngày trước ngày 30/10 hàng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để được hướng dẫn.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 3145/KH-TBPN ngày 18/10/2022 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh. Căn cứ kế hoạch này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy Ban QGVSTBPN VN (Báo cáo);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban xây dựng đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Thành viên và TCVG Ban VSTBPN tỉnh;
- Ban VSTBPN các sở, ban, ngành;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban VSTBPN các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Long An, Đài PT và TH Long An
- Các phòng, ban, TT trực thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VTV, SLĐTBXH, Cam. (2)



**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Phạm Tấn Hòa**



### Phụ lục 01

(Kèm theo Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 01/7/2023 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh)

### PHIẾU TỰ CHẤM ĐIỂM “ Nam giới điểm 10”

- Họ và tên: ..... Sinh năm: .....
- Nơi công tác: .....
- Chức vụ chính quyền: .....
- Nghề nghiệp chuyên môn: .....

STT	Nội dung	Điểm chuẩn (10đ)	Tự chấm	Đơn vị chấm	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Có tri thức</b>	<b>1đ</b>			
1	Hiểu biết về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	0,25đ			
2	Có nhận thức, kỹ năng, kiến thức chuyên môn; hiểu biết về cuộc sống xã hội.	0,25đ			
3	Thường xuyên học tập nâng cao năng lực, trình độ, chuyên môn...; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	0,25đ			
4	Biết áp dụng kiến thức phục vụ cuộc sống.	0,25đ			
<b>II</b>	<b>Có đạo đức</b>	<b>1đ</b>			
1	Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; ứng xử văn hóa, văn minh, lịch sự.	0,25đ			
2	Không vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội.	0,25đ			
3	Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; có trách nhiệm, nêu gương, ý thức tự giác.	0,25đ			
4	Trung thực, nhiệt tình, đoàn kết trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.	0,25đ			



STT	Nội dung	Điểm chuẩn (10đ)	Tự chấm	Đơn vị chấm	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Có sức khỏe</b>	<b>0,75đ</b>			
1	Có thể chất và tinh thần khoẻ mạnh.	0,25đ			
2	Có ý thức rèn luyện, giữ gìn sức khỏe.	0,25đ			
3	Tích cực tham gia phong trào văn hóa, thể dục thể thao tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.	0,25đ			
<b>IV</b>	<b>Có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống gia đình</b>	<b>0,5đ</b>			
1	Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người không thấp hơn mức thu nhập bình quân đầu người tối thiểu đối với từng khu vực nông thôn hoặc khu vực thành thị theo quy định chung của Nhà nước.	0,5			
<b>V</b>	<b>Có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội</b>	<b>5,75đ</b>			
1	<b>Đối với bản thân</b>	<b>0,75đ</b>			
1.1	Có ý thức và vận động gia đình, người thân chấp hành tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia sinh hoạt đầy đủ các phong trào ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương nơi cư trú.	0,25đ			
1.2	Không né tránh, đổ lỗi, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác.	0,25đ			
1.3	Thực hiện trách nhiệm trong gia đình và tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương.	0,25đ			
2	<b>Đối với gia đình</b>	<b>5đ</b>			
2.1	Đối với vợ	1,75đ			

STT	Nội dung	Điểm chuẩn (10đ)	Tự chấm	Đơn vị chấm	Ghi chú
a	Cùng nhau xây dựng hôn nhân bền vững, chung thủy, không vi phạm Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.	0,5đ			
b	Yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình, cùng có trách nhiệm nuôi dạy con, làm việc nhà, đóng góp tài chính gia đình.	0,5đ			
c	Tạo điều kiện giúp đỡ vợ lựa chọn nghề nghiệp, nâng cao trình độ, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.	0,5đ			
d	Lắng nghe, cùng nhau thảo luận, thống nhất và quyết định những vấn đề chung của gia đình.	0,25đ			
<b>2.2</b>	<b>Đối với con</b>	<b>1đ</b>			
a	Làm gương tốt cho con trong cử chỉ, hành động, lời nói.	0,25đ			
b	Có tình cảm gắn bó gần gũi với con.	0,25đ			
c	Quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy bảo con.	0,25đ			
d	Có con chăm ngoan, học giỏi (có Giấy khen,...)	0,25đ			
<b>2.3</b>	<b>Đối với ông bà, cha mẹ, anh/chị/em.</b>	<b>1,5đ</b>			
a	Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; yêu thương, quan tâm, chia sẻ tình cảm, nguyện vọng với cha mẹ và các thành viên trong gia đình.	0,5đ			
b	Thăm hỏi, chăm sóc động viên, nuôi dưỡng cha mẹ, ông bà khi cha mẹ, ông bà ốm đau, già yếu, gặp khó khăn trong cuộc sống.	0,5đ			

STT	Nội dung	Điểm chuẩn (10đ)	Tự chấm	Đơn vị chấm	Ghi chú
c	Hòa thuận với anh/chị/em trong gia đình, luôn tôn trọng, chia sẻ công việc chung trong gia đình, giúp đỡ nhau khi khó khăn, hoạn nạn.	0,25đ			
d	Xây dựng gia đình hạnh phúc, thành đạt: Đạt gia đình văn hóa, ...	0,25đ			
<b>3</b>	<b>Đối với xã hội</b>	<b>0,75đ</b>			
3.1	Luôn thể hiện sự tôn trọng, chia sẻ, đối xử bình đẳng với phụ nữ.	0,25đ			
3.2	Quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nữ hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tiến bộ trên mọi lĩnh vực (kết quả đào tạo, quy hoạch, bố trí, đề bạt đối với cán bộ nữ, phát triển đảng viên nữ...(nếu là lãnh đạo).	0,25đ			
3.3	Có uy tín trong cơ quan, đơn vị, địa phương.	0,25đ			
<b>VI</b>	<b><i>Có sáng kiến hoặc công trình sản phẩm được cơ quan, đơn vị, địa phương công nhận. Một trong các nội dung sau:</i></b>	<b>1đ</b>			
	Có sáng kiến kinh nghiệm hoặc công trình sản phẩm được cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương công nhận Hoặc đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên.				

**NGƯỜI TỰ CHẤM ĐIỂM**

**(Ký và ghi rõ họ và tên)**

**Phụ lục 02**

(Kèm theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 01/8/2023 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh)

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN  
THỰC HIỆN MÔ HÌNH “NAM GIỚI ĐIỂM 10” NĂM .....**

Họ và tên: .....

Năm sinh: .....

Đơn vị công tác : .....

Chức vụ: .....

**Báo cáo cụ thể kết quả đã đạt 6 tiêu chí của mô hình “Nam giới điểm 10”**

Tiêu chí 1: Có tri thức

Tiêu chí 2: Có đạo đức

Tiêu chí 3: Có sức khỏe

Tiêu chí 4: Có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống gia đình

Tiêu chí 5: Có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

Tiêu chí 6: Có sáng kiến hoặc công trình sản phẩm được cơ quan, đơn vị, địa phương công nhận.

....., ngày..... tháng .....năm 2023

**Xác nhận của đơn vị**

**Người viết thành tích**  
(Ký, ghi họ tên)